

Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Khắc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 169/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Tuyết M**, sinh 1986; nơi cư trú: **Số F A, phường G, thành phố Hải Phòng**; số căn cước công dân: 031186008282; vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1983; nơi cư trú: **Số F A, phường G, thành phố Hải Phòng**; số căn cước công dân: 031083010417; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 19 tháng 10 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà **Phạm Thị Tuyết M** trình bày:

Về hôn nhân: Bà **Phạm Thị Tuyết M** và ông **Trần Văn H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường D, quận L (nay là phường L), thành phố Hải Phòng** vào năm 2004. Ngay sau khi chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn về tính cách, lối sống trong sinh hoạt hàng ngày. Trong thời gian 3 năm đầu, vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xúc phạm nhau, ông **H** có lần đuổi đánh bà **M** ra khỏi nhà. Có lần ông **H** bóp cổ bà **M**, hàng xóm phải can ngăn. Khoảng năm 2007, bà **M** đã 02 lần phải bỏ nhà đi, sau đó ông **H** tìm bà **M** hòa giải nên bà **M** lại quay trở về. Thời gian tiếp theo vợ chồng thường xuyên

bất đồng quan điểm, cãi chửi, xúc phạm nhau. Năm 2009, bản thân ông H viết đơn thuận tình ly hôn. Vì lúc đó các con còn bé nên bà M không ký đơn. Trong khoảng thời gian từ năm 2009- 2010 ông H thường xuyên chơi bời, vắng nhà, chỉ ở nhà 1-2 ngày trong tuần. Từ năm 2011 cho đến nay, vợ chồng vẫn tiếp tục cãi nhau do không hòa hợp trong tính cách, sinh hoạt hàng ngày. Từ năm 2024 đến nay, vợ chồng phát sinh thêm mâu thuẫn do không hòa hợp trong quan hệ vợ chồng, ông H thường xuyên ép buộc quan hệ vợ chồng, không có sự đồng ý của bà M. Bà M đã nhiều lần nói chuyện với ông H về sức khỏe, tuổi tác hiện tại không thể đáp ứng được nhu cầu sinh lý nhiều như thế của ông H, nhưng ông H không thay đổi, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tinh thần của bà M. Nay bà M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà M và ông H có 02 con là Trần Kiều T, sinh ngày 27/5/2005 và Trần Nam K, sinh ngày 26/8/2011. Cháu T đã trên 18 tuổi nên bà M không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng cháu M. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, bà M làm nhân viên của Khách sạn 3MG ở đường H, Hải Phòng, thu nhập từ 5.050.0000 đồng đến 9.000.000 đồng một tháng. Ông H làm công nhân của Công ty Đ, thu nhập 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng một tháng.

Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/11/2025 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn H trình bày:

Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như trình bày của bà M. Vợ chồng có phát sinh một số mâu thuẫn như bà M nói là đúng. Có việc vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xúc phạm nhau, chỉ có 01 lần ông H bóp cổ bà M. Và một vài lần ông H ép buộc bà M trong quan hệ vợ chồng, xuất phát từ tình cảm của ông H với bà M. Tuy nhiên, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc nhiều hơn thời gian vợ chồng mâu thuẫn. Ông H vẫn còn tình cảm, rất yêu bà M nên ông H không đồng ý ly hôn. Ông H mong muốn bà M suy nghĩ lại, cho ông H thêm thời gian để nhìn nhận lại sự thay đổi của ông H.

Về con chung: Ông H và bà M có 02 con chung như trình bày của bà M. Về công việc, thu nhập của hai vợ chồng như trình bày của bà M. Trường hợp vợ chồng ly hôn, ông Hiệp đồng Y với yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà M.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đền N Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Phạm Thị Tuyết M** được ly hôn ông **Trần Văn**

H

- Về con chung:

Không giải quyết việc nuôi dưỡng con chung **Trần Kiều T**, sinh ngày 25/7/2005.

Giao con chung **Trần Nam K**, sinh ngày 26/8/2011 cho bà **Phạm Thị Tuyết M** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà **M** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; bị đơn cư trú tại **phường G, thành phố Hải Phòng**. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về hôn nhân: Bà **Phạm Thị Tuyết M** và ông **Trần Văn H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn của vợ chồng bà **M** và ông **H** đã phát sinh từ lâu do tính cách, lối sống, đời sống sinh lý của vợ chồng không hòa hợp. Dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xúc phạm nhau, ông **H** nhiều lần có hành vi bạo lực với bà **M**, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Bà **M** giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông **H**. Ông **H** không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với bà **M**. Hội đồng xét xử xét mục đích của hôn nhân là tạo dựng một gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; và phải xuất phát từ cả hai phía vợ và chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần và cho thời gian để hai bên tự hòa giải, tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Nhưng quan hệ vợ chồng của bà **M** và ông **H** không có gì thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Và bà **M** vẫn kiên quyết xin ly hôn do

không còn tình cảm với ông H. Xét hôn nhân của bà M và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[4] Về con chung: Bà M và ông H có 02 con là Trần Kiều T, sinh ngày 25/7/2005 và Trần Nam K, sinh ngày 26/8/2011. Cháu T đã trên 18 tuổi, bà M và ông H đều không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng cháu T, nên không xét. Xét việc thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung Trần Nam K của bà M và ông H là phù hợp với nguyện vọng của cháu K, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận giao cháu K cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà M và ông H không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[5] Về tài sản: Bà M và ông H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản, nên không xét.

[6] Về án phí: Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Tuyết M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Tuyết M được ly hôn ông Trần Văn H

2. Về con chung:

Không giải quyết việc nuôi dưỡng con chung Trần Kiều T, sinh ngày 25/7/2005.

Giao con chung Trần Nam K, sinh ngày 26/8/2011 cho bà Phạm Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006316 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3- Hải Phòng;
- Phòng THA DS khu vực 3- Hải Phòng;
- UBND phường Lê Chân, TP. Hải Phòng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thiên Nga

Hà Thị Mão

Nguyễn Thị Bích Thủy